**Nguyễn Văn**

Vài cảm nhận về nghệ thuật cải lương và Nghệ sĩ Bạch Tuyết

Chào mừng các bạn đón đọc đầu sách từ dự án sách cho thiết bị di động

*Nguồn:* [*http://vnthuquan.net/*](http://vnthuquan.net/)
Tạo ebook: Nguyễn Kim Vỹ.

**MỤC LỤC**

[Vài cảm nhận về nghệ thuật cải lương và Nghệ sĩ Bạch Tuyết](%22%20%5Cl%20%22bm2)

**Nguyễn Văn**

Vài cảm nhận về nghệ thuật cải lương và Nghệ sĩ Bạch Tuyết

Nhạc sĩ Phạm Duy có một câu nhạc rất hay: Tôi yêu tiếng nước tôi từ khi mới ra đời / Mẹ hiền ru những câu xa vời (Tình ca).  Cái “tiếng nước tôi từ khi mới ra đời” với tôi chính là những làn điệu vọng cổ đã có mặt và tồn tại ở miền Nam từ hơn 100 năm qua [1].  Những làn điệu vọng cổ như lời hát ru của mẹ, đã đi vào tâm tưởng tôi một cách tự nhiên như tiếng nói, hơi thở, và trở thành hành trang tinh thần cho tôi cả 50 năm nay (và chắc chắn trong quãng đời còn lại).
      Như cá sống trong nước, khi không có nước mới biết nước là cực kỳ cần thiết cho sự sống của mình, sinh ra và lớn lên với những câu hát, câu hò vọng cổ, tôi không cảm thấy trân quí những câu ca mà có người diễu cợt là “cải lương” đó.  Nhưng từ khi đi định cư ở nước ngoài, một thời gian dài gần hai mươi năm tôi không có dịp nghe vọng cổ, mới thấy như mình thiếu một cái gì rất gần.  Những câu hát rớt lướt thướt và ngậm ngùi như những mái chèo khuấy động dòng sông mặn mà trong đêm trăng sáng đưa lời ca tiếng nhạc chập chùng theo sóng nước đi xa tắp, mất hút sau rặng trâm bầu … tưởng như là những câu hát “tự tại”, nhưng khi vắng rồi mới thấy mình nhớ nhung da diết:
Tôi đã ra đi theo bãi gió ghềnh trăng,
hay giữa đô thành hoa mộng;
Nhưng tôi quên làm sao khúc nhạc đồng quê
với tiếng hò tha thiết lẫn tiếng hát ru con não nuộc giữa đêm … tàn.
Mấy dãy bàng thưa lẳng lặng đứng mơ màng; ánh trăng khuya trên nền trời trong vắt, đang êm đềm soi lạnh bến đò ngang. Nửa khuya rồi ai đứng nhìn trăng nghe tiếng chèo khua, có tưởng nhớ một người bụi giang hồ đã nản gót phiêu linh, sao chưa thấy phản hồi nơi làng xưa cảnh cũ
(Khúc nhạc đồng quê, Văn Hường ca).
Hơn ba mươi năm trước tôi lên tỉnh theo học trung học và cùng ba đứa em họ ở trọ trong một căn nhà khá rộng và thoáng.  Hành trang của tôi lúc đó là cái radio hiệu Philip và những cuộn băng … cải lương.  Những tuồng thuộc loại cổ điển như Lục Vân Tiên, Đắc Kỷ thọ hình, Lá trầu xanh, Phạm Công Cúc Hoa, Lưu Bình - Dương Lễ, Ni cô Diệu Liên, đến những tuồng dã sử như Áo vũ cơ hàn, Đêm lạnh chùa hoang, Đợi anh mùa lá rụng, Chuyện tình An Lộc Sơn, v.v… tôi đều nằm lòng!  Thuở đó tôi không để ý đến ý nghĩa của tuồng, mà chỉ thích nghe hát.  Sau này mới thấy mỗi tuồng cải lương đều hàm chứa một thông điệp về đạo đức xã hội – gia đình, và nhất là tình tự dân tộc.  Mỗi tuồng cải lương dù gây cấn và éo le cách mấy cũng đều được kết thúc bằng một “đoạn kết có hậu” và mở ra một tia sáng mới.  Người ngay thẳng, chính trực luôn luôn chiến thắng kẻ gian tà, cho dù phải trải qua trăm đắng ngàn cay.  Cho đến nay, nghe lại những tuồng cải lương bất hủ trong thập niên 1970s, tôi thấy cái thông điệp đạo đức không hề lỗi thời chút nào.  Nghệ thuật cải lương còn có một sức quyến rũ cực kỳ lớn, vì nó có khả năng khai thác, khám phá những góc tối, những nơi sâu kín trong tâm hồn con người, thậm chí lột trần được những mặt trái thối tha, tha hóa của con người.
      Nhiều người, nhất là giới trẻ, không thích cải lương, vì họ cho rằng loại hình nghệ thuật này mang tính bi lụy, dìm người xem và nghe trong nước mắt.  Nhưng tôi nghĩ nhận xét này không chính xác.  Trong thực tế, nghệ thuật cải lương rất phong phú với hàng trăm bài bản, cách hát, có khả năng thể hiện những hỷ, nộ, ái, ố của con người.  Ấn tượng về bi lụy có lẽ xuất phát từ những vở tuồng nổi tiếng như Đời cô Lựu, Tuyệt tình ca, hay Nửa đời hương phấn, mà nội dung là những câu chuyện éo le, buồn bã.  Nhưng cải lương cũng có những vở tuồng để đời không mang tính bi lụy như Thái hậu Dương Vân Nga, thậm chí mang tính cách mạng như Đoạn tuyệt.  Cải lương còn có thể diễn đạt cả kinh Phật như trong một DVD gần đây, Bạch Tuyết (có sự đóng góp của Lệ Thủy) đã chuyển lời kinh Pháp cú thành một trường ca cải lương.  Tôi xem tác phẩm này của Bạch Tuyết như một tác phẩm để đời.
      Có người cho rằng cải lương có vẻ khuếch đại quá.  Cũng như các loại hình nghệ thuật khác, trong cải lương có kịch tính (dĩ nhiên), có cường điệu hóa.  Những ai xem qua Tuyệt tình ca  có lẽ hơi “bực mình” vì thấy người vợ cũ không nhận ra ông chồng dù chỉ mới 20 năm xa cách, và đúng là tính cách của … cải lương.  Nhưng khác với các loại hình nghệ thuật như tân nhạc hay hát chèo, cải lương còn mang tính chân chất, rất gần gũi với cách nói của người dân.  Người ta có thể đang nói chuyện và vào câu vọng cổ một cách tự nhiên (không cần phải uốn giọng như hát bội hay tân nhạc).  Thành ra, có thể nói cải lương là một nghệ thuật hát nói.
            Vì là nghệ thuật hát nói, nên nghệ sĩ cải lương phải có chất giọng tốt.  Về giọng hát, cải lương Việt Nam không bao giờ thiếu những nghệ sĩ tài ba.  Có lẽ nói không ngoa rằng thập niên 1960 đến 1970s là thời vàng son của sân khấu cải lương, với sự xuất hiện của nhiều ngôi sao sáng chói mà cho đến nay đóng góp của họ đã trở thành một di sản văn hóa nghệ thuật.  Thời đó, mỗi nghệ sĩ làm chủ một phong cách, chiếm lĩnh một giọng hát mà khi xem và nghe khán giả không thể nào lầm lẫn được.  Từ những giọng ca mộc mạc của “Vua vọng cổ” Út Trà Ôn, đến những giọng ca mượt mà của Hữu Phước, trong trẻo của Thành Được, êm dịu của Hùng Cường, trầm ấm của Tấn Tài và Minh Cảnh, trong veo của Minh Phụng, réo rắt của Minh Vương, truyền cảm của Thanh Sang, hài hước của Văn Hường, ray rức của “sầu nữ” Út Bạch Lan, buồn man mác của Ngọc Giàu, ấm áp của Hồng Nga, sang trọng của Thanh Nga, liêu trai của Mỹ Châu, chứa chan của Phượng Liên, giọng thổ tha thiết của Lệ Thủy, ngọt ngào của Bạch Tuyết, v.v… (khó mà kể ra hết ở đây!)  Những giọng ca mà nói theo Nguyễn Du là mỗi người một vẻ, mười phân vẹn mười, khó mà nói chất giọng của ai hay hơn ai.
Trong các nghệ sĩ thời đó, Bạch Tuyết là người tôi có ấn tượng nhiều nhất.  Nếu nói tôi là “fan” của Bạch Tuyết cũng không sai.  Báo chí Sài Gòn lúc đó từng trìu mến gọi Bạch Tuyết là “Cải lương chi bảo”, một danh xưng mà tôi nghĩ rất xứng đáng với tài năng của chị.  Lúc đó tôi không biết gì về người nghệ sĩ tài hoa này, mà chỉ biết qua những tuồng cải lương chị thủ diễn.  (Tôi gọi “chị” vì đoán là Bạch Tuyết hơn tôi khoảng năm bảy tuổi).  Sau này đọc sách mới biết Bạch Tuyết quê quán ở huyện Phú Tân, tỉnh An Giang, tức “dân miền Tây thứ thiệt”.   Có lẽ vùng đất sông nước và đời sống chất phác bên bờ ruộng nương khoai này đã tạo cho Bạch Tuyết một phong cách hát và diễn rất thật của người dân quê Nam bộ.
Mấy năm gần đây có dịp về nước, tôi nghe lại và xem các vai diễn của Bạch Tuyết trong các vở tuồng sáng tác sau năm 1975, mà lòng hâm mộ vẫn không suy giảm chút nào.  Tôi thấy tiếng hát của chị bây giờ có vẻ còn điêu luyện hơn, tự tin hơn, thoải mái hơn vài thập niên trước đây.  Nghe Bạch Tuyết hát, tôi có cảm giác như người nghệ sĩ hoàn toàn làm chủ cách nhả chữ, gieo câu, hoàn toàn điều khiển làn điệu trầm bổng, luyến láy như người giáo sư đứng trên bục giảng làm chủ bài giảng của mình.  Cách phát âm chuẩn xác theo cách nói của người miền Nam làm cho người nghe rất gần gũi với cảm xúc của câu chuyện người nghệ sĩ muốn truyền đạt.  Nghe Bạch Tuyết hát vọng cổ tôi có cảm giác hình như chị được sinh ra chỉ để … hát vọng cổ!
Nhưng nghe Bạch Tuyết hát không thích bằng xem chị diễn trên sân khấu.  Đã nhiều lần, từ thuở còn là học sinh cho đến nay, Bạch Tuyết đã làm cho tôi phải nhiều lần sụt sùi trong các vở tuồng để đời như Đời cô Lựu, Nguyệt khuyết, Tuyệt tình ca, v.v… và sau này là những tuồng Kim Vân Kiều, Má hồng phận bạc, Hoàng hậu của hai vua, v.v… Tôi xem đi xem lại vở tuồng Nguyệt khuyết cả chục lần, và càng xem tôi càng thán phục Bạch Tuyết trong vai người đàn bà góa phụ, người mẹ, người bệnh trong nhà thương một cách rất thật, như là chính chị đã hóa thân mình vào nhân vật ngoài đời.  Xem Kim Vân Kiều mới thấy Bạch Tuyết nhập vai một nàng Kiều tài hoa nhưng bạc phận một cách suất sắc, làm mê hoặc khán giả từ đầu chí cuối vở tuồng.  Viết về Bạch Tuyết, Nhà văn Sơn Nam có một nhận xét chính xác rằng “Bạch Tuyết là nghệ sĩ định hình ...  Cô có nét quyến rũ, đưa người nghe, người xem vào thế giới riêng, mà thực và mộng không có ranh giới nữa.”
Mấy năm gần đây, công chúng tỏ ra quan tâm về sự suy sút của nghệ thuật cải lương ở trong nước, và tôi nghĩ quan tâm này cũng có cơ sở.  Tôi đã xem qua khá nhiều tuồng cải lương gần đây do các nghệ sĩ trẻ trình diễn.  Tuy các nghệ sĩ trẻ ngày nay có chất giọng cực kì tốt, nhưng hình như họ chưa tạo cho mình một phong cách hay một làn hơi riêng như những người đi trước trong thập niên 1960 – 1970.  Rất khó phân biệt giọng ca của các nghệ sĩ trẻ bây giờ vì họ đều có giọng hát giông giống nhau.  Tuồng cải lương ngày nay có vẻ nhiều hơn trước, nhưng chất lượng thì không cao như khán giả kỳ vọng.  Một số vở tuồng được dàn dựng, theo tôi là, quá hấp tấp và chất lượng nghệ thuật giống như một tác phẩm loại “mì ăn liền”.  Cũng có thể đây là “thời kỳ quá độ” để nghệ thuật cải lương Việt Nam tìm một định hướng mới hơn.
Có người cho rằng cải lương không còn khả năng thu hút khán giả trẻ như thời thập niên 1970s.  Nhưng lấy kinh nghiệm cá nhân, tôi có thể nói nghệ thuật cải lương sẽ phát triển trong tương lai, khi đời sống kinh tế được nâng cao và người ta sẽ tìm về những giá trị văn hóa dân tộc, trong đó có nghệ thuật cải lương.  Thuở còn đi học, dù rất mê cải lương, tôi ít khi nào dám thố lộ với bè bạn vì sợ bị chê là “dân cải lương”, tức đồng nghĩa với quê mùa.  Nhưng bây giờ tôi lại thấy cải lương mới đích thực là một nghệ thuật của dân tộc, và không ngần ngại nói tôi yêu cải lương.
Thật ra, đó cũng chỉ là một tình cảm tự nhiên.  Càng sống trong thế giới văn hóa của người khác, người ta có khao khát tìm về nguồn cội, về bản sắc văn hóa của mình, mà cải lương là một bản sắc văn hóa dân tộc.  Ở phương Tây người ta có nghệ thuật opera, một loại hình nghệ thuật thuộc vào hàng trưởng giả; còn ở Việt Nam chúng ta có hát bội, chèo, và cải lương thu hút mọi thành phần trong xã hội.  Nói như một số nhà phê bình văn học Tây phương, nếu hát bội phản ánh chủ nghĩa anh hùng, chèo nói lên cái trào lộng, thì cải lương thể hiện cái trữ tình của dân tộc.
Giới trẻ trong nước ngày nay thích chạy theo phong trào nhạc hip hop, và một ngày nào đó trong tương lai, họ cũng sẽ như giới giới trẻ ở nước ngoài hiện nay đang có xu hướng về nguồn và tìm về với tình tự dân tộc qua các giai điệu cải lương.  Tất cả các nghệ sĩ cải lương trong nước ra ngoài trình diễn đều được đón nhận nồng nhiệt.  Có người phải lái xe hàng trăm cây số chỉ để nghe lại những “giọng ca vàng” một thời như Minh Vương, Lệ Thủy, Bạch Tuyết, Thanh Sang.  Đáng chú ý là trong thời gian 5 năm qua, với sự phát triển nhanh chóng của công nghệ thông tin, nhiều “ngôi nhà” cải lương đã xây dựng trong xa lộ internet [1], cung cấp cho giới hâm mộ nhiều thông tin có ích.  Khán giả thậm chí có thể nghe và xem một số trích đoạn cải lương trực tuyến.
Theo tôi nghệ thuật cải lương là một trong những bộ môn nghệ thuật thuần Việt Nam.  Chỉ người Việt Nam mới có vọng cổ.  Nó cần phải được bảo tồn và phát huy thành một môn “vọng cổ học” hay “cải lương học” nghiêm chỉnh.  Qua theo dõi báo chí, tôi còn biết Bạch Tuyết đã bảo vệ xong luận án tiến sĩ nghệ thuật sân khấu ở Bungari.  Hy vọng nghệ thuật cải lương sẽ được “hàn lâm hóa” nay mai khi một đội ngũ nhà nghiên cứu về cải lương như Bạch Tuyết đã hình thành.  Tôi mong ước một ngày nào đó, các nhà nghiên cứu văn hóa nghệ thuật khảo cứu thêm về vọng cổ để đưa bộ môn này vào một di sản văn hóa của thế giới như trường hợp của nhã nhạc Huế.

**Ghi chú:**
Các website có nhiều thông tin về cải lương gồm có:
(a) [www.cailuong.org.vn](http://www.cailuong.org.vn) là website chính thức của Nhà hát Trần Hữu Trang, Thành phố Hồ Chí Minh.  Nội dung phong phú, với tiểu sử nghệ sĩ và nhiều tài liệu về lịch sử nghệ thuật cải lương.
(b) [www.cailuongvietnam.com](http://www.cailuongvietnam.com) có nhiều thông tin về hoạt động của nghệ sĩ cải lương, chân dung nghệ sĩ, và tâm tình khán giả.
(c) [www.nsbachtuyet.com](http://www.nsbachtuyet.com), là website cá nhân của nghệ sĩ Bạch Tuyết, với rất nhiều thông tin về nghệ thuật cải lương.  Website được thiết kế khá màu mè, quá nhiều hình ảnh, nên thời gian truy nhập rất chậm.  Một số nối kết bị hỏng.
(d) [www.nslethuy.com](http://www.nslethuy.com), là website cá nhân của nghệ sĩ Lệ Thủy, với rất nhiều trích đoạn cải lương trước và sau 1975.  Website cũng khá màu mè, nhiều hình ảnh, và thời gian truy nhập có khi rất chậm.

Lời cuối: Cám ơn bạn đã theo dõi hết cuốn truyện.
Nguồn: http://vnthuquan.net
Phát hành: Nguyễn Kim Vỹ.

Nguồn: giaodiem
Được bạn: NHDT đưa lên
vào ngày: 2 tháng 9 năm 2006